

Bản án số: 257/2020/DS-ST

Ngày: 17-12-2020

“V/v hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Bờ
Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa :*** Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú không tham gia phiên tòa.***

Ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 224/2020/TLST-DS, ngày 17 tháng 10 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng góp hụi.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 332/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 268/2020/QĐST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thái Thị Mỹ D, sinh năm 1972, nơi cư trú: ấp MT, xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn Th, sinh năm 1963; có đơn xin vắng mặt
Bà Trần Thị L, sinh năm 1965; có mặt

Cùng nơi cư trú: ấp BT, xã BT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 8 năm 2020 và lời khai của nguyên đơn bà Thái Thị Mỹ D trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:*

Ông Th và bà L có tham gia chơi hụi do bà làm chủ hụi, gồm:

+ Dây hụi 10.000.000đ/tháng, khai ngày 26/01/2019AL, có 21 phần, ông Th, bà L chơi 01 phần. Sau khi hốt hụi, ông bà có đóng được 16 lần thì ngưng.

Tính đến khi mãn hạn ông bà còn nợ số tiền: 40.000.000 đồng;

+ Dây hạn 5.000.000đ/1/2 tháng, khai ngày 16/4/2020AL, có 22 phần, ông Th, bà L chơi 02 phần, tính đến khi mãn hạn còn nợ 180.000.000 đồng.

Ngày 22/7/2020, ông Th và bà L có trả được số tiền 15.000.000 đồng.

Nay bà yêu cầu ông Th và bà L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền còn nợ là: 205.000.000 đồng và lãi suất chậm trả của ngân hàng tính từ ngày 16/5/2020AL đến khi xét xử.

Án phí dân sự sơ thẩm: giải quyết theo quy định pháp luật.

- Theo tự khai ngày 15 tháng 12 năm 2020 và lời khai của bà Trần Thị L trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà D thì ông bà thừa nhận còn nợ số tiền 205.000.000 đồng (hai trăm lẻ năm triệu đồng) và đồng ý cùng chịu trách nhiệm trả số tiền 205.000.000 đồng (hai trăm lẻ năm triệu đồng) nhưng nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần 5.000.000 đồng/tháng và xin xoá lãi.

Số tiền này là do bà L chơi hạn như bà D trình bày, số tiền chơi hạn bà dùng để mua hàng bán tạp hoá, chơi hạn, cho vay để làm nguồn thu nhập sinh hoạt trong gia đình. Do thời gian bị dịch bệnh, làm ăn thất bại, người nợ ông bà không trả tiền nên ông bà mới gặp khó khăn.

Do ông bà đi làm cho người ta nên ông xin được vắng mặt không tham gia phiên tòa.

- **Tại phiên tòa:**

Nguyên đơn bà D trình bày: xác định yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Th bà L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 205.000.000 đồng (hai trăm lẻ năm triệu đồng), bà rút lại yêu cầu tính lãi. Bà không đồng ý với phương thức trả dần 5.000.000 đồng/tháng, bà yêu cầu trả 01 lần.

- Bị đơn bà L trình bày: vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày, bà và ông Th đồng ý trả cho bà D số tiền 205.000.000 đồng (hai trăm lẻ năm triệu đồng), nhưng xin trả dần 5.000.000đ/tháng và xin xoá lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà D khởi kiện về hợp đồng góp hạn đối với ông Trần Văn Th, bà Trần Thị L cư trú tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Ông Th được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng ông có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Th theo điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Bà D trình bày bà L có tham gia chơi hụi do bà D làm chủ hụi và sau khi hốt hụi thì bà L còn nợ bà D số tiền 205.000.000 đồng (hai trăm lẻ năm triệu đồng). Do bà đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu nhưng bà L, ông Th không tiếp tục đóng hụi hay trả tiền nợ hụi nay bà khởi kiện yêu cầu ông Th, bà L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền còn nợ 205.000.000 đồng (hai lẻ năm triệu đồng).

[2.2] Lời trình bày của bà D được sự thừa nhận và thống nhất của bà L và ông Th đồng thời căn cứ vào giấy ghi nhận nợ ngày 22/7/2020 có chữ ký, chữ viết xác nhận của bà L. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định giữa bà D và bà L có tham gia hợp đồng góp hụi và còn có nợ bà D số tiền 205.000.000 đồng (hai trăm tám mươi sáu triệu đồng) là có thật. Việc giao dịch này hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật theo điều 471 Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019. Nay bà L vi phạm nghĩa vụ của thành viên, căn cứ vào Điều 16 và Điều 24 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 Hội đồng xét xử xác định yêu cầu khởi kiện của bà D là có cơ sở.

[2.3] Bà L là người trực tiếp tham gia chơi hụi với bà D, tuy nhiên việc tham gia chơi hụi này ông Th cũng biết, nguồn tiền chơi hụi được sử dụng chung trong gia đình. Nay ông Th cũng đồng ý cùng bà L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 205.000.000 đồng (hai trăm lẻ năm triệu đồng) cho bà D. Do đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, buộc ông Th và bà L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà D số tiền là 205.000.000 đồng (hai trăm lẻ năm triệu đồng).

[2.4] Bà L và ông Th yêu cầu được trả dần 5.000.000đồng (năm triệu đồng)/tháng nhưng không được sự đồng ý của bà D do đó không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét công nhận phương thức trả dần. Về phương thức và thời gian trả nợ sẽ được thực hiện tại giai đoạn thi hành án.

[2.5] Về tiền lãi: Bà D rút lại yêu cầu tính lãi, việc bà rút lại yêu cầu khởi kiện về tính lãi là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà D đối với yêu cầu tính lãi.

[2.6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà D được chấp nhận do đó bà không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Th và bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông bà có đơn xin miễn giảm án phí, tạm ứng án phí có xác nhận của UBND xã Bình Thủy nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 13, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, giảm cho ông bà 50% án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, bầu, phường;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn bà Thái Thị Mỹ D.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị Mỹ D.

Buộc ông Trần Văn Th, bà Trần Thị L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Thái Thị Mỹ D số tiền 205.000.000 đồng (hai trăm lẻ năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn Th, bà Trần Thị L cùng phải chịu 5.125.000 đồng (Năm triệu, một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Thái Thị Mỹ D số tiền 5.125.000 đồng (năm triệu, một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003719 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Bà Thái Thị Mỹ D, bà Trần Thị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hương